

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/12/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TTC2+P8	7:25	6+16	0+0		5+17	0+0	
2		CTK3+GTCT1+RP2	7:25	22+0+0	0+0+0		9+0+13	0+0+0	chuyen 2 ctk3-gtc1
3		BK19+P11+TD1	7:25	3+1+18	0+0+0		2+1+19	0+0+0	
4		C10+TTC1+TD3	9:25	13+6+1	0+0+0		12+5+5	0+0+0	
5		PVD1+RP1	9:25	22+0	0+0		19+3	0+0	
6		P6+VSP02+TD5	9:25	17+3+2	0+0+0		14+0+8	0+0+0	
7		T.UNG	11:25	16	0		19	0	
8		TTC2+P8+BK10	11:25	0+18+0	0+0+0		1+11+10	0+0+0	chuyen 1 ttc2-p8
9		BK21+VSP01	11:25	5+17	0+0		3+19	0+0	
10		P10+P9+AMD	11:25	0+1+15	0+0+0		0+0+20	0+0+0	chuyen 1 p10-p9
11		VSP01+MRM	13:25	14+7	0+0		11+10	0+0	
12		TGTH5+TGTH4+AMD	13:25	4+3+4	0+0+0		1+4+16	0+0+0	
13		P4+P6+CTK3	13:25	10+7+0	0+0+0		0+8+14	0+0+0	

TTBDSX 14/ VSPO2-Cti-VSP02 3 2 chuyen số nhà người VSPO2 (chay)
15/ VSPO2-Cti-VSP02

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1nguoi rp2 về đi P9, 3 nguoi td3 về đi vsp02

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TTC2 - P8	CREW: QViệt - Mạnh - MQUÂN	ETA: 09:20
xanh-1			

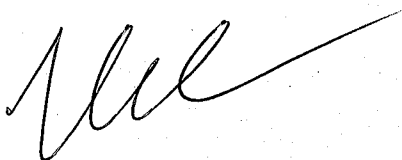
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAZAREV	TTC2	05	1	9		90	KH-THAC	Russian
2	LÊ TIÊN QUY	TTC2	06	1	3		70	PSV	Vietnamese
3	PHÙNG MINH HIỂU	TTC2				30	72	KH-THAC	Vietnamese
4	LƯU VĂN AN	TTC2	03	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VĂN TUÂN	TTC2					52	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ PHƯƠNG	TTC2	04	1	3		53	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN QUÊ	P8	44-45	2	7		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRƯƠNG VĂN TÙNG	P8	35	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VINH DŨNG	P8	34	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUANG MINH	P8	36	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM MINH DƯƠNG	P8	37	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG HÒA	P8	39	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NHAN	P8					62	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	P8	49	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẠO TIÊN ĐẠT	P8	46,48	2	18		70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM TỬ ANH	P8	38	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ NGUYỄN NHẬT LINH	P8					85	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG NAM HẢI	P8	41-42	2	18		90	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN THANH NAM	P8	40	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN HOÀNG GIANG	P8	12	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ QUANG THẮNG	P8	50	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TIÊN DŨNG	P8	43	1	7		120	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	6	4	17	402	30	5		
2	P8	16	17	111	1.198	0	17		
TOTAL		22	21	128	1.600	30	22		
WEIGHT KG				128	1.600	30			

GRAND TOAL: 1.758 KGS

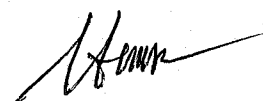
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2022	TO: CTK3 - GTC1 - RP2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: VThắng - N.ANH - N.Nam	ETA: 09:25
CAM-1			

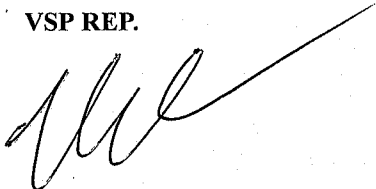
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DINH HONG THANG	CTK3					70	SANBAY	Vietnamese
2	PHAN MINH TUAN	CTK3	15	1	5		72	PSV	Vietnamese
3	ĐỖ VĂN KHANH	CTK3	29	1	3		72	PSV	Vietnamese
4	TRẦN ĐÌNH MINH	CTK3	07	1	4		80	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐĂNG TUNG	CTK3	22-23	2	20		65	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN THĂNG	CTK3	10	1	3		69	D-HANH	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH TUÂN	CTK3	08	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
8	PHAN THỊ THUY NGA	CTK3	09	1	3		53	D-HANH	Vietnamese
9	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3	16-17	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG ĐÌNH VINH	CTK3	14	1	5		66	XAYLAP	Vietnamese
11	BUI ANH TUÂN	CTK3	18	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN PHI HÙNG	CTK3	02-03	2	15		56	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN TRUNG ĐÌNH	CTK3	13	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐẶNG TẤT HẠNH	CTK3	04-05	2	15	18	63	XAYLAP	Vietnamese
15	PHÙNG VĂN DIỆN	CTK3	11-12	2	18	40	70	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐÌNH VĂN QUANG	CTK3	19	1	14		55	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN PHI HÙNG	CTK3	20-21	2	10		63	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ ĐÌNH PHÙNG	CTK3	01.900	2	19		77	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐOÀN QUANG KHÁNH	CTK3	24-25	2	17		57	BA SON	Vietnamese
20	TRƯỜNG VĂN HOANG	CTK3	26	1	10		71	BA SON	Vietnamese

FLIGHT PLAN

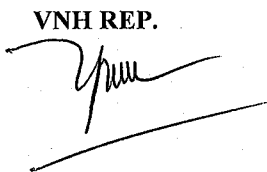
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	20	27	206	1.321	58	9+2		CHUYEN 2 PAX TU CTK3 SANG GTC1, + 1 NB VE NGOI GHE PHU
2	GTC1	0	0	0	0	0	0		
3	RP2	0	0	0	0	2	13		
TOTAL		20	27	206	1.321	60	22		
WEIGHT KG				206	1.321	60			

GRAND TOAL: 1.587 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: BK19 - P11 - TD1	CREW: TUYỀN - ĐNam - Huy	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIEU MINH TUAN	BK19	98	1	4		63	PSV	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN TÙNG	BK19	97	1	4	45	60	KH-THAC	Vietnamese
3	HÀ XUÂN THANH	BK19	99	1	5		110	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC TUÂN	P11	01-02	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NHƯ BÀNG	TD1	69	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH HIẾU	TD1	76-77	2	9		85	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN DANH QUY	TD1					74	KHOAN	Vietnamese
8	MAI VĂN HỘI	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG VĂN DUY	TD1	68	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VĂN HOÀN	TD1	79	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ ĐỨC TOÀN	TD1	80-81	2	10		80	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM MINH THĂNG	TD1	73	1	5	30	78	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRƯỜNG DƯƠNG	TD1	71	1	4		90	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	TD1	70	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN BẢO	TD1	78	1	8		84	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ VĂN QUANG	TD1	75	1	15		83	KHOAN	Vietnamese
17	QUÁCH THẾ ANH	TD1	74	1	12		68	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN LINH	TD1	66	1	10		65	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN HỮU TUYỀN	TD1	67	1	8		63	DVL	Vietnamese
20	DƯƠNG TRUNG KIẾN	TD1	65	1	11		58	DVL	Vietnamese
21	NHÂM ĐỨC TUÂN	TD1	72	1	12		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK19	3	3	13	233	45	2		
2	P11	1	2	15	68	0	1		
3	TD1	17	17	122	1.240	30	19		
TOTAL		21	22	150	1.541	75	22		
WEIGHT KG				150	1.541	75			

GRAND TOAL: 1.766 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	TO: CLO - TTC1 - TD3	CREW: QViệt - Mạnh - MQUÂN	ETA: 11:40
XANH-2			

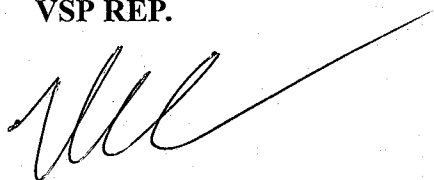
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DATSKO PAVEL	CLO	09	1	11	40	112	KHOAN	Russian
2	ĐOÀN MINH TRUNG	CLO				25	77	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ MINH TŨ	CLO	07	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	11	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN HỮU SƠN	CLO	10	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ MINH TUNG	CLO	08	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN KHOAN	CLO	03-04	2	11		57	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	02	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN TAM	CLO	01	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
10	HÀ KHƯƠNG DUY	CLO	05-06	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
11	LƯU ĐÌNH MINH	CLO	80-81	2	20		77	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM THANH BÌNH	CLO	79	1	7		86	ANTOAN	Vietnamese
13	THAI TRỌNG BÌNH	TTC1	05	1	11	35	85	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỖ LÝ KHANH	TTC1	02	1	9		87	PSV	Vietnamese
15	HOANG TRỌNG PHÚC	TTC1	01,03	2	20		71	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	TTC1	07	1	5		47	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN KHƯƠNG	TTC1	06	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN NHẬT THÀNH	TTC1	04	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐINH ĐỨC TIỀN	TD3	48	1	7		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

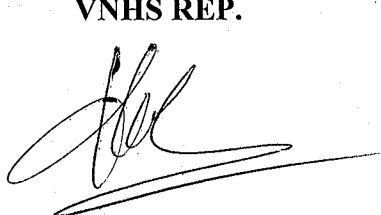
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	12	14	107	876	65	12		
2	TTC1	6	7	60	418	35	5		
3	TD3	1	1	7	75	0	5		
TOTAL		19	22	174	1.369	100	22		
WEIGHT KG				174	1.369	100			

GRAND TOAL: 1.643 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	TO: PVD1 - RP1	CREW: VThắng - N.ANH - N.Nam	ETA: 11:45
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DU TRẦN HUNG	PVD1	18	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
2	VU HUNG MANH	PVD1	15	1	7		68	PVD DD	Vietnamese
3	BENJAMIN ANDREW SMIT	PVD1	03	1	7		108	PVD DD	Australian
4	TRẦN THÈ HIỀN	PVD1	04	1	10		65	PVD DD	Vietnamese
5	TRẦN THANH TUYỀN	PVD1	96	1	6		59	PVDO	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG BẢNG	PVD1	89	1	7		70	PVDO	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG VƯƠNG	PVD1	08-09	2	12		73	PVDO	Vietnamese
8	NGUYỄN CÔNG CUÔNG	PVD1	19	1	7		54	PVDO	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN THƠM	PVD1	92	1	4		54	PVDO	Vietnamese
10	ĐOÀN VĂN TUẤN	PVD1	91	1	4		66	PVDO	Vietnamese
11	HOÀNG TRUNG KIẾN	PVD1	05	1	7		70	PVDO	Vietnamese
12	ĐÀO XUÂN KHIÊM	PVD1	07	1	5		50	PVDO	Vietnamese
13	TRƯƠNG HUY BÌNH	PVD1	90	1	4		66	PVDO	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN QUANG	PVD1	10	1	5		66	PVDO	Vietnamese
15	VÔ VĂN ĐỊNH	PVD1	93	1	5		74	PVDO	Vietnamese
16	BUI XUÂN ĐIẾP	PVD1	14	1	9		66	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN LÊ HỮU NGỌC	PVD1	06	1	10		58	PVDI	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TÂN	PVD1	28,88	2	14		58	BAKERHU	Vietnamese
19	NGUYỄN HOÀNG LONG	PVD1	94-95	2	15		66	DMC-MI	Vietnamese
20	LÊ NGUYỄN TRỌNG NGHI	PVD1	16-17	2	13		90	DVL	Vietnamese
21	ĐOÀN ANH QUYẾT	PVD1	20	1	17		77	DVL	Vietnamese
22	DANG VAN CHUNG	PVD1	02	1	18		75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	22	26	194	1.511	0	19		
2	RP1	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	26	194	1.511	0	22		
WEIGHT KG				194	1.511	0			

GRAND TOAL: 1.705 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2022	TO: P6 - TD5	AIRCRAFT: 846	ETD: 10:00
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ĐNam - Huy	ETA: 11:50
CAM-2			

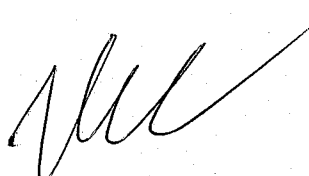
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHERNIAVSKIY D S	P6	53	1	5		115	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN NGÔ HOAN	P6	44-45	2	13		68	YTE	Vietnamese
3	PIATOV S.V	P6	55	1	10		93	KH-THAC	Russian
4	TRẦN TRUNG HIỂU	P6	40	1	13		71	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ ĐẠI THÀNH	P6	50	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
6	PHƯƠNG VĂN MINH	P6	48	1	8	20	76	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ VĂN HOAN	P6	39	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU NHAN	P6	47	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG TIEN DUNG	P6	41	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG THỌ TAM	P6	51	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN HUY THAI	P6	54	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG THAI ANH	P6	46	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM NGOC QUY	P6	56	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐÀO KIM SAM	P6	52	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ QUANG MINH	P6					80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG KHOA	P6	49	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH HUY	P6	42-43	2	10		77	KH-THAC	Vietnamese
18	TRỊNH DUY THÀNH	TD5	25	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN DUY MINH	TD5	26-27	2	18		94	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

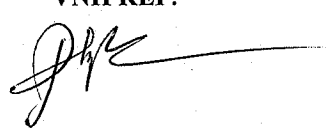
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	17	18	123	1.295	20	14		
2	TD5	2	3	25	172	0	8		
TOTAL		19	21	148	1.467	20	22		
WEIGHT KG				148	1.467	20			

GRAND TOAL: 1.635 KGS

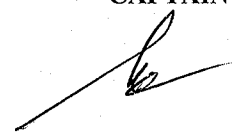
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2022	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 616	ETD: 11:15
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: CÔNG - HLONG	ETA: 14:25
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	T.UNG	18	1	8		68	PVEP ITC	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC HIẾU	T.UNG	13	1	8		68	PVEP ITC	Vietnamese
3	LÊ HỒNG QUANG	T.UNG	15	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN ĐỨC CUÔNG	T.UNG	25	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ ANH TUÂN	T.UNG	96	1	6	50	57	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN MINH TÂM	T.UNG	24	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN ĐÀ KHA	T.UNG	95	1	4		83	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÀO DUY TỬ	T.UNG	16	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
9	DƯƠNG VĂN THÔNG	T.UNG	94	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ XUÂN ĐẠT	T.UNG	33	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN CUÔNG	T.UNG					71	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG	97-98	2	15		69	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HUY DƯ	T.UNG	93	1	10		91	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN ĐAN	T.UNG					64	KH-THAC	Vietnamese
15	VU TRUNG KIẾN	T.UNG	19	1	15	57	75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TIỀN QUY	T.UNG	17	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

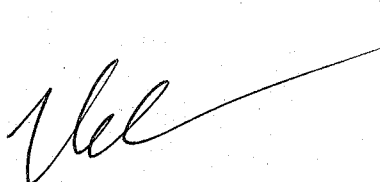
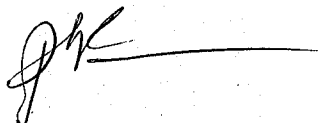
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	16	15	115	1.167	107	19		
	TOTAL	16	15	115	1.167	107	19		
	WEIGHT KG			115	1.167	107			

GRAND TOAL: 1.389 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN


FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:10
FLIGHT: 8	TO: TTC2 - P8 - BK10	CREW: MTHAO - KHOAN - Toan	ETA: 14:00
XANH-3			

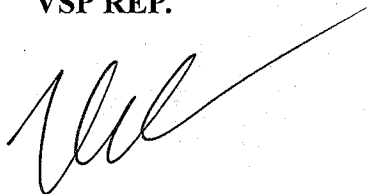
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN KHIÊM HIẾU	P8	54	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRÍ HUNG	P8	72	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
3	THAI QUAN	P8	51	1	13		62	KH-THAC	Vietnamese
4	DƯƠNG TRÍ NAM	P8					85	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐÀO NGUYỄN HÙNG	P8					67	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG ĐỨC THƯỜNG	P8	57-59	3	17		75	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH THAO	P8	53	1	18		69	DVL	Vietnamese
8	ĐOÀN MINH HƯỜNG	P8	55-56	2	15		60	DVL	Vietnamese
9	MAI VĂN DƯƠNG	P8	52	1	12		82	DVL	Vietnamese
10	NGÔ VĂN ĐÔNG	P8	60-61	2	12		85	YTE	Vietnamese
11	ĐOÀN HIỆP THỌ	P8	64	1	8	56	64	DUY LINH	Vietnamese
12	TRẦN NGUYỄN BẢO MINH	P8	65	1	7		78	XNKT	Vietnamese
13	HAMSIR BIN ASHARI	P8	68-69	2	18		55	NHA THAU	Malaysian
14	MOHD FARUQI HAKIMI BIN MOHD N	P8	66-67	2	18		64	NHA THAU	Malaysian
15	NGUYEN XUAN HOP	P8	70	1	7		74	NHA THAU	Vietnamese
16	NGUYEN ANH DUNG	P8	71	1	7		52	NHA THAU	Vietnamese
17	LÊ TIẾN THUẬT	P8	62	1	10		70	DUY LINH	Vietnamese
18	TRẦN VĂN TỰ	P8	63	1	10		64	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	0	0	0	0	0	1+	1	CHUYEN 1 PAX TTC2-P8
2	P8	18	22	179	1.243	56	11		
3	BK10	0	0	0	0	30	10		
TOTAL		18	22	179	1.243	86	22		
WEIGHT KG				179	1.243	86			

GRAND TOAL: 1.508 KGS

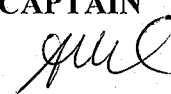
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2022	TO: BK21 - VSP01	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Hạnh - XTrường - Vũ	ETA: 14:05
VANG-3			

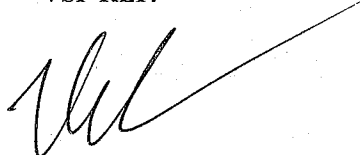
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN KHÁC QUỐC	BK21	97-98	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ TRUNG TUÂN	BK21	95	1	15		73	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN THUẬT	BK21	12	1	7	20	78	PSV	Vietnamese
4	LÊ QUANG HUY	BK21	13-14	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
5	DƯƠNG VĂN CƯỜNG	BK21	11	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
6	GRICHENKO	VSP01	12	1	15		93	KH-THAC	Russian
7	ANATONIY	VSP01	09	1	10		85	KH-THAC	Russian
8	TRUBOCHKIN	VSP01	03	1	10		80	KH-THAC	Russian
9	HUYNH KIM KHANH	VSP01	13	1	8	55	73	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
11	TRỊNH TIẾN BÌNH	VSP01	11	1	12		92	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH TUNG	VSP01	17	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC TUÂN	VSP01	04-05	2	7		70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM HOÀNG THANH	VSP01	18	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NAM SINH	VSP01	06	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
16	NGÔ XUÂN ĐỨC	VSP01	10	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN CHÂU	VSP01	01	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	VSP01	08	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THUẬN HAI	VSP01	02	1	3		53	KH-THAC	Vietnamese
20	HOÀNG PHÚC LƯƠNG	VSP01					78	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN QUYẾT	VSP01	07	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN HAI HÀ	VSP01	14-16	3	20		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

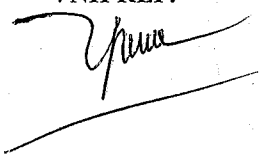
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK21	5	7	55	364	20	3		
2	VSP01	17	18	127	1.233	55	19		
TOTAL		22	25	182	1.597	75	22		
WEIGHT KG				182	1.597	75			

GRAND TOAL: 1.854 KGS

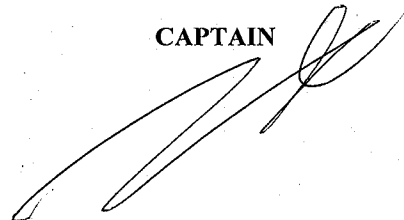
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 12:20
FLIGHT: 10	TO: P10 - P9 - AMD	CREW: TTrung - VLin - DTùng	ETA: 14:10
cam - 3			

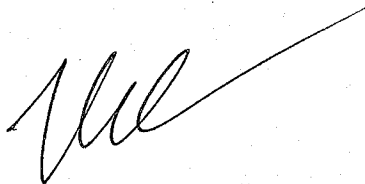
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ TIẾN THÀNH	P9	50-51	2	14		71	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN ĐẠI NGHĨA	AMD	662	1	5	55	72	HLJOC	Vietnamese
3	NGUYỄN VŨ BA LINH	AMD	663-664	2	17		75	HLJOC	Vietnamese
4	TRẦN TRUNG KIẾN	AMD	69	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ ANH MINH	AMD	99	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN VĂN THƯỜNG	AMD	67-68	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC TRUNG	AMD	65	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN DÂN	AMD	63-64	2	18		60	KH-THAC	Vietnamese
9	LÀ NGỌC MẠNH	AMD	70	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN THUY	AMD	98	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
11	HOÀNG VĂN SÁU	AMD	66	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HÙNG	AMD	97	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU HÀ	AMD	58-59	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN NGHĨA	AMD	665-666	2	12		62	KH-THAC	Vietnamese
15	HUỲNH MINH SANG	AMD	62	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUỐC LAI	AMD	60-61	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	0	0	0	0	0	0 + 1		CHUYỂN 1 PAX P10-P9
2	P9	1	2	14	71	0	0		
3	AMD	15	21	132	1.030	55	20		
TOTAL		16	23	146	1.101	55	20		
WEIGHT KG				146	1.101	55			

GRAND TOTAL: 1.302 KGS

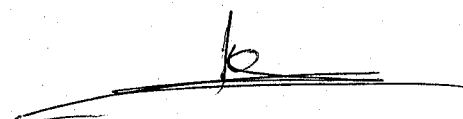
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 14:30
FLIGHT: 11	TO: VSP01 - MRM	CREW: MTHAO - KHOAN - Toan	ETA: 16:20
XANH-4			

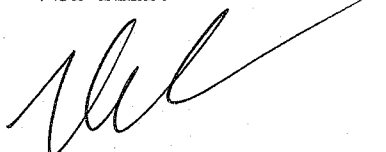
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ HAI ĐĂNG	VSP01	34-35	2	18		80	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ THANH TUÂN	VSP01	30	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG TRỌNG CHUNG	VSP01	27	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG NAM	VSP01	26	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TUYẾN	VSP01	28-29	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN THANH LỢI	VSP01	36	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN THANH HÀ	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN VĂN TRƯỞNG	VSP01	37	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN THUY	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN TÂN SANG	VSP01	25	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ VĂN LINH	VSP01	23-24	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ VĂN QUI	VSP01	21-22	2	8		65	YTE	Vietnamese
13	ĐỖ XUÂN HẬU	VSP01	79	1	5		65	PSV	Vietnamese
14	PHẠM HUY ĐẦU	VSP01	20	1	3		70	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU TRUNG	MRM	92-93	2	17		75	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ THANH TỰ	MRM	87	1	5		70	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN HẠM HÀ	MRM	85	1	5		65	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN CÔNG DỤC	MRM	90-91	2	9	10	75	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH BÌNH	MRM	89	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	TÔNG VĂN DẠT	MRM	88	1	5		60	PSV	Vietnamese
21	SALIKHOV	MRM	94	1	5		78	KT-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	14	16	91	1.007	0	11		
2	MRM	7	9	51	493	10	10		
TOTAL		21	25	142	1.500	10	21		
WEIGHT KG				142	1.500	10			

GRAND TOAL: 1.652 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2022	TO: TGTH5 - TGTH4 - AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 14:35
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Hạnh - XTrường - Vũ	ETA: 16:25
TRANG-4			

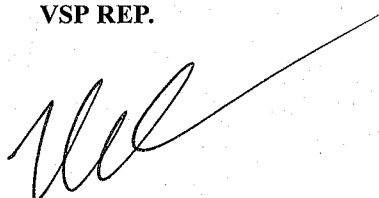
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỮU LUẬT	TGTH5	89	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ ANH TUÂN	TGTH5	90	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG TUÂN ANH	TGTH5	91-92	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH SỰ	TGTH5	93	1	5		67	PSV	Vietnamese
5	PHUNG MINH HAI	TGTH4	41	1	11		73	HLJOC	Vietnamese
6	LÊ VĂN TỰ	TGTH4	40	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH CỬ	TGTH4	38-39	2	18		63	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÌNH CÔNG HOANG	AMD	75	1	8		60	PSV	Vietnamese
9	PHẠM TUÂN THANH	AMD	74	1	5		70	PSV	Vietnamese
10	PHẠM VĂN DŨNG	AMD	76-77	2	8		72	PSV	Vietnamese
11	PHAN VĂN HÒA	AMD	72-73	2	6		73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

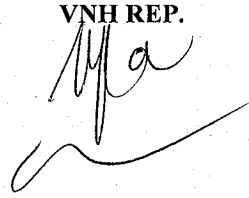
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH5	4	5	34	270	0	1		
2	TGTH4	3	4	39	196	0	4		
3	AMD	4	6	27	275	0	16		
TOTAL		11	15	100	741	0	21		
WEIGHT KG				100	741	0			

GRAND TOAL: 841 KGS

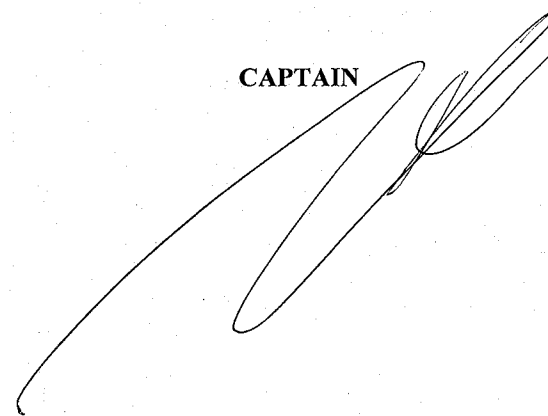
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 14:40
FLIGHT: 13	TO: P4 - P6 - CTK3	CREW: TTrung - VLinH - DTùng	ETA: 16:30
VANG-4			

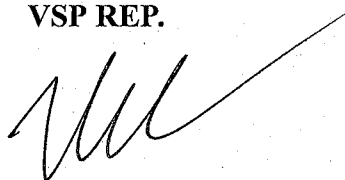
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	JOHNNY SUMANDA	P4	39-40	2	16		64	NHA THAU	Philippines
2	VÔ HỮU ĐI	P4	46	1	5		92	NAM TIEN	Vietnamese
3	ĐOÀN KHANH DUY	P4	42	1	6		71	NAM TIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU NHAN	P4	48	1	3		56	NAM TIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU CHIÊN	P4	45	1	8		72	NAM TIEN	Vietnamese
6	TRẦN PHƯƠNG	P4	49	1	5	50	55	NAM TIEN	Vietnamese
7	PHẠM ĐÌNH THẮNG	P4	43-44	2	9		75	NIPI	Vietnamese
8	TRẦN THANH TUNG	P4	47	1	7		75	XAY LAP	Vietnamese
9	MÔNG DINH CHAT	P4	38	1	11		56	NHA THAU	Vietnamese
10	HA THANH XO	P4	41	1	8		84	NHA THAU	Vietnamese
11	TRẦN XUÂN KHÁNH	P6	44	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
12	NGÔ PHẠM THANH HUY	P6	43	1	12		85	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN TOÀN	P6	40,47	2	13		57	PSV	Vietnamese
14	ĐỖ QUANG MINH	P6	42	1	3		68	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN HAI TRUNG	P6	41	1	4		62	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN LOAN	P6	46	1	6		70	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN CÔNG MẠNH	P6	50	1	7		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

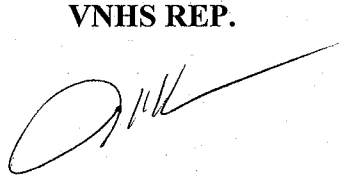
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	10	12	78	700	50	0		
2	P6	7	8	48	484	0	8		
3	CTK3	0	0	0	0	0	14		
TOTAL		17	20	126	1.184	50	22		
WEIGHT KG				126	1.184	50			

GRAND TOAL: 1.360 KGS

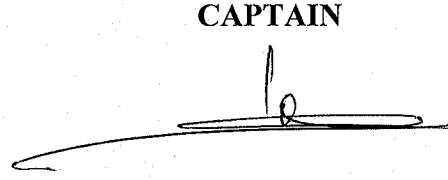
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 16:45
FLIGHT: CAP CI	TO: VSP02 - CLI - VSP02.	CREW: Linh - HUNG - Quân	ETA: 18:00

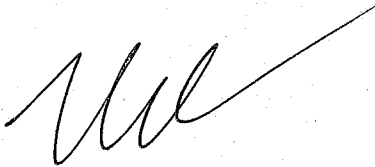
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH HUU PHUOC	VSP02				64	55	TTATBVM	Vietnamese
2	LE XUAN HAI	VSP02				180	69	TTATBVM	Vietnamese
3	TRAN DUY THONG	VSP02				10	80	TTATBVM	Vietnamese
4	VU VAN DUC	VSP02				64	70	TTATBVM	Vietnamese
5	NGUYEN VAN BAO	VSP02				70	65	TTATBVM	Vietnamese
6	NGUYEN TRUNG THANH	VSP02					68	TTATBVM	Vietnamese
7	PHAM THANH NGHIA	VSP02					86	TTATBVM	Vietnamese
8	NGUYEN CHIEN THANG	VSP02					68	TTATBVM	Vietnamese

FLIGHT PLAN

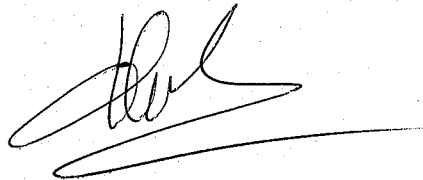
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	8	0	0	561	388	0	22	CHUYEN 22 PAX VSP02 SANG CLI
2	CLI	0	0	0	0	0	0		
3	VSP02.	0	0	0	0	0	22		
TOTAL		8	0	0	561	388	22		
WEIGHT KG				0	561	388			

GRAND TOAL: 949 KGS

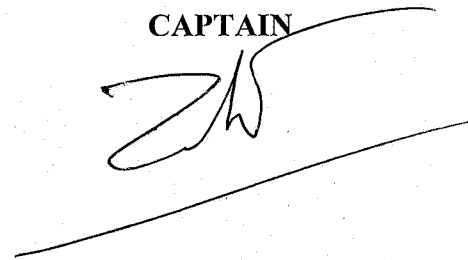
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2022 FLIGHT: CAP CUU	FROM: VT TO: VSP02 - CLI - VSP02.	AIRCRAFT: 846 CREW: CHIẾN - Dương - HIẾU	ETD: 17:15 ETA: 20:00
-------------------------------------	--------------------------------------	---	--------------------------

ROUTE: VT - VSP02 - CLI - VSP02. - VT

No.	PAXNAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T
SECTOR 1 : VT - VSP02								
1	NIL					0	0	
2	CHUYEN 15 PAX TU VSP02 - CLI					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	0	WT:	0	0
SECTOR 2 : VT - CLI								
3	NIL					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	0	WT:	0	0
SECTOR 3 : VT - VSP02.								
4	NIL					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	15	WT:	0	0
	TOTAL	0						

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1					

REMARK : BAY CAP CUU

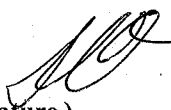
PAX.WEIGHT	0
BAG.WEIGHT	0
CARGO WEIGHT	0
TOTAL	0

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN





CONFIRMED BY HLO (Name \$ signature)

1. TOTAL OF PAX

2. FREIGHT \$ BAG:

FINISHED: 00:00

FUEL